TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:04/2022/HSST
Ngày: 22-02-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hà
Ông Nguyễn Hữu Sáu

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2002, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Doãn Trọng N**, sinh năm: 1956;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10. Con ông Doãn Trọng L (đã chết) và bà Phùng Thị Th (đã chết); Vợ là: Lê Thị H; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1992. Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là thứ 5. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 7 năm 1977 bị Tòa án quân sự không quân xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: Gây gổ đánh nhau gây hậu quả nghiêm trọng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Q, sinh ngày: 20/3/1962; Quê quán: Phố TL, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố TL, phường ĐT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn B (đã chết) và bà Đào Thị L (đã chết); Chồng là: Lê Trọng H (đã chết); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1991; Gia đình có 4 chị em, bị can là con thứ 4; Tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị U, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;Trình độ học vấn: 6/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu Kh (đã chết) và bà Lê Thị Đ; Chồng là: Nguyễn Tài B; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ tư ; Tiền án,Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Doãn Hữu A, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NL, xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hoá; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Doãn Hữu Đ và bà Doãn Thị Th; Vợ là: Doãn Thị L. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thế Q1, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NL, xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hoá; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Thế Kh và bà Doãn Thị V; Vợ là: Lê Thị Thu H. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 ngày 11/10/2021 tại gia đình Doãn Trọng N, lực lượng Công an huyện Đông Sơn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị U, Lê Thị Q, Nguyễn Thế Q1 và Doãn Hữu A đang Đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm. Vật chứng thu giữ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, số tiền 6.940.000 VNĐ.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 11/10/2021 Nguyễn Thị U, Lê Thị Q, Nguyễn Thế Q1 và Doãn Hữu A đến nhà Doãn Trọng N để chơi. Khi uống nước cả 4 người đều rủ nhau Đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm nên đã nhờ Doãn Trọng N đi mua bài để chơi. Sau khi mua bài về Năm đưa cho Q, U, A và Q1 ngồi tại phòng khách (tầng 1) của gia đình mình chơi.

Trước khi Đánh bạc, mọi người đã quy ước: Người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho 4 người mỗi người 9 cây, người chia bài được đánh trước và

được 10 cây. Người được "ù" là người có "phỏm" mà sau khi đánh bài đi thì không còn cây nào lẻ trên bài. Người về nhất là người sau khi hạ "phỏm" có tổng số điểm nhỏ nhất, tiếp theo là người về nhì (thứ 2), thứ 3 và thứ 4 (bét). Cách tính điểm là cây A tính 1 điểm, cây J tính 11 điểm, cây Q tính 12 điểm và cây K tính 13 điểm. Các cây bài còn lại được tính theo số điểm ghi trên cây bài. Nếu người có số điểm trùng nhau thì tính giá trị của cây bài cao nhất theo thứ tự rô, cơ, nhép, bích.

Người về nhì (thứ 2) mất 10.000đ, người về thứ 3 mất 20.000đ, người về thứ 4 (bét) mất 30.000 đ, người bị móm (không có phỏm) mất 40.000đ cho người về thứ nhất. Người được "ù" được lấy tiền của 3 người còn lại, mỗi người là 50.000đ. Nếu ai "ù" sẽ bỏ ra 10.000đ cho chủ nhà là Doãn Trọng N. Trong quá trình chơi đã hai lần "ù" nên đã đưa cho Năm tổng số tiền là 20.000đ.

Khi đi Đánh bạc, Nguyễn Thị U mang theo số tiền khoảng hơn 2.000.000đ; Doãn Hữu A mang theo số tiền 1.400.000, Lê Thị Q mang theo số tiền 1.800.000đ và Lê Thế Q1 mang theo số tiền khoảng 1.800.000đ. Tất cả số tiền trên các bị can khai nhận đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: 6.940.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ (52 cây). Tất cả số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho NK2022/07 ngày 11/01/2022 chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKS- ĐS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của VKS đối với các bị cáo về hành vi trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Về phần hình sự: Đề nghị tuyên các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A phạm tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Doãn Hữu A, Nguyễn Thế Q1; khoản 2 Điều 51 đối với Doãn Hữu Anh, Nguyễn Thế Quý; các điểm s,v khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Doãn Trọng N; Các Điều 47; 58 BLHS; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A.

Xử phạt: Doãn Trọng N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Doãn Hữu A và Nguyễn Thế Q1 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày đã tạm giữ.

- *Hình phạt bổ sung:* Không.

b) Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.940.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm có 52 cây bài.

c) Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định./.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A đều có thái độ thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai, các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/10/2021, tại nhà Doãn Trọng N ở thôn Đại Từ 1, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, lực lượng Công an huyện Đông Sơn đã phát hiện bắt quả tang Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "phỏm", thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 6.940.00 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi trên đây của các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Số tiền các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A dùng để Đánh bạc là 6.940.00 đồng nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng của VKS đã truy tố là có căn cứ.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báovề hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A có bố, mẹ đẻ là người có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Doãn Trọng N có nhân thân xấu: Ngày 19/ 7/ 1977 bị Tòa án Quân sự không quân xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội: Gây gổ đánh nhau gây hậu quả nghiêm trọng. Tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo Năm tuy không tham gia đánh bạc nhưng phạm tội với vai trò là người giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và được hưởng lợi từ việc cắt tiền các ván bài "ù". Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo N đã từng có thời gian thực hiện và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo khai báo và thật sự ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo từ năm 2010 đến năm 2019 làm Trưởng thôn, Công an viên Công an xã Đông Thịnh đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác nên được tặng nhiều Giấy khen, năm 2011 được Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương Bảo vệ an ninh Tổ quốc, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* và *"Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác"* theo điểm s và điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo Doãn Trọng N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo Doãn Trọng N đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét

thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi địa phương mà để bị cáo cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền sở tại cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5] Về vai trò của từng bị cáo:

Các bị cáo không có người chủ mưu, khởi xướng, không có việc phân công vai trò cụ thể, cũng không rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác tham gia Đánh bạc do vậy các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong đó bị cáo Doãn Trọng N giữ vai trò đầu vụ vì bị cáo Năm là người chuẩn bị bài, bố trí phòng khách tầng 1 của gia đình để các bị cáo cùng thực hiện hành vi Đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị U có số tiền dùng để Đánh bạc nhiều thứ nhất, tiếp theo lần lượt là bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thế Q1 có số tiền dùng để Đánh bạc nhiều thứ 2, giữ vai trò cuối cùng là bị cáo Doãn Hữu A.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Số tiền các bị cáo dùng để Đánh bạc không lớn. Các bị cáo đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, (bị cáo Út có chồng bị tai nạn lao động và con bị bệnh tim) nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về tang vật thu trong vụ án:

Số tiền 6.940.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) mà các bị can dùng để Đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ (52 cây) là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 11/01/2022.

[6]Về án phí:

Các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Doãn Trọng N là người cao tuổi nhưng bị cáo không có đơn xin miễn nộp tiền án phí HSST theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A phạm tội: Đánh bạc.

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị U, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A; Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Thế

Q1, Doãn Hữu A; Các điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 đối với bị cáo Doãn Trọng Năm; Các Điều 47; 58 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thị Út, Nguyễn Thế Q1, Doãn Hữu A; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 14; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Doãn Trọng N.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Doãn Trọng N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Doãn Trọng N cho UBND xã Đông Thịnh thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Q 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày đã tạm giữ, còn lại 07 (bảy) tháng 21 (hai mốt) ngày.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị U 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày đã tạm giữ, còn lại 07 (bảy) tháng 21 (hai mốt) ngày.

Xử phạt: Bị cáo Doãn Hữu A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày đã tạm giữ, còn lại 05 (năm) tháng 21 (hai mốt) ngày.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Q1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03(ba) ngày đã tạm giữ, còn lại 05 (năm) tháng 21 (hai mốt) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế Q1, Nguyễn Thị U, Doãn Hữu A cho chính quyền địa phương xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Lê Thị Q cho chính quyền địa phương phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Thị Q, Nguyễn Thế Q1, Nguyễn Thị U và Doãn Hữu A.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.940.000đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 (một)

bộ bài tú lơ khơ 52 cây; Toàn bộ số vật chứng hiện đang thu giữ theo phiếu nhập kho số NK2022/07 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Sơn.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Doãn Trọng N, Lê Thị Q, Nguyễn Thế Q1, Nguyễn Thị U, Doãn Hữu A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tố Như